

Bản án số: 50/2024/HS-PT

Ngày: 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai và bà Trần Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh A Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A Giang xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh A Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Ngọc H1, sinh ngày 07/7/2004; nơi đăng ký HKTT: khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh A Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Hồ Văn T, họ tên mẹ: Trần Thị Tuyết M; Ah chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 27/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công A huyện T khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” trong vụ án khác.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 20/12/2022 trong vụ án khác về tội “Cố ý gây thương tích” cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đồng Văn H2 (Báo H2), sinh ngày 11/01/2004; nơi đăng ký HKTT: ấp Sơn Hiệp, xã A Bình, huyện T, tỉnh A Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; họ tên

cha: Đồng Văn Đ, họ tên mẹ: Trần Thị Thùy T1; Ah chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 2003; bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 27/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - CôngA huyện T khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/7/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đồng Văn H2: ông Nguyễn Đình T2 Hùng là Luật sư của Văn phòng Luật sư T2 H3; địa chỉ: 829/14, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng(có mặt).

Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

(Trong vụ án, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2022, Đồng Văn H2 tổ chức uống bia cùng Phan Văn T3 sinh ngày 23/4/2006, Nguyễn Quang H3, Hồ Ngọc H1, Nguyễn Minh Đ, Trương Minh T1, Lê VănA, Trần Ngọc T2, Lưu Huỳnh T3 sinh ngày 03/6/2006 tại nhà H2 thuộc ấp Sơn Hiệp, xã An Bnh, huyện T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T3 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở H1 về trước, trên đường đi T3 thấy Dương Văn H3 đang ngồi trong tiệm phun xăm tại khóm Tân Hiệp B, thị trấn Ó, huyện T. T3 nhớ lại trước đây nhóm của H3 có mâu thuẫn với nhóm của T3 nên T3, H1 gọi điện thoại cho H2, T1, H3, Đ,A, T2, T3 biết và rủ đến đánh H3. Cả nhóm đồng ý, H2 vào nhà lấy dao tự chế, ống tuýp sắt cùng cả nhóm tập trung tại khu vực Đình Phan Thanh Giản tại khóm Tân Hiệp A, thị trấn Ó, huyện T. Tại đây, cả nhóm gặp nhau phân công H1 điều khiển xe mô tô chở H3 và T3 trên tay mỗi người cầm 01 cây dao tự chế, bằng kim loại dài 120cm và 30cm; T3 thì cầm 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 46.5cm điều khiển xe mô tô chở H2 cầm 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 97cm; T2 cầm 01 ống tuýp sắt dài khoảng 70cm; A cầm 01 ống tuýp sắt dài 81cm điều khiển xe mô tô chở T1 cầm 01 ống tuýp sắt dài 85cm; Đ cầm 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 119cm chạy tốc độ cao, nẹt pô xe trên đường tỉnh 943, khi đến khu vực của Núi Nhỏ thuộc khóm Tân Hiệp B, thị trấn Ó, huyện T T3 phát hiện H3 đang điều khiển xe mô tô biển số 65FA-018.97 chở Nguyễn Thị Ánh H2 chạy ngược chiều với hướng của nhóm, T3 hô to cho tất cả nghe, thấy quay xe lại đuổi theo xe của H3 một đoạn thì bắt kịp, T3 dùng chân đạp xe của H3 ngã vào lề đường, thấy nhóm T3 có hung khí H3 bỏ lại xe chạy vào khu vực nhà mồ thì bị T3 cầm dao tự chế chém vào người H3 nhiều nhát; T3, T1,

H2, T2 và Đ cầm hung khí đuổi theo sau, nhìn thấy H3 bị T3 chém gây thương tích nên không thực hiện tiếp. Cả nhóm quay về nhà của H2 cất giấu hung khí, riêng H3 ném bỏ dao tự chế xuống kênh Ba Thê. Sau khi nhóm của T3 bỏ đi, H3 đến Trung tâm y tế huyện T băng bó vết thương và được Nguyễn Thị Thu (mẹ ruột của T3) thăm hỏi, bồi thường chi phí điều trị 1.500.000 đồng nên H3 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 26/4/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn Ó ban hành Công văn số 175a, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - CôngAn huyện T làm rõ, xử lý nghiêm các đối tượng gây mấtA ninh trật tự tại địa bàn, gây hoang mang dư luận, bức xúc trong quần chúng nhân dân ở địa phương.

Hành vi trên của các bị can được camera An ninh của người dân ghi lại, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các đoạn camera này.

Ngoài ra, quá trình điều tra H1, H2 còn khai nhận: Tháng 12/2022, H1, H2 mang theo 02 khẩu súng loại rulo cho Lâm Thiện Nhật sửa chữa. Cơ quan cảnh sát điều tra - CôngAn huyện T, xác minh vụ việc thì Nhật thừa nhận việc sửa chữa 02 khẩu súng loại rulo của H1, H2, đồng thời Nhật giao nộp thêm nhiều vũ khí quân dụng khác. Ngày 15/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vụ việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Nhật, H2, H1 đến Cơ quan An ninh điều tra - CôngAn tỉnhA Giang thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 20/7/2023, T3, H1, T1, H2, H3, Đ,A, T2, T3 bị khởi tố, điều tra về tội gây rối trật tự công cộng.

Vật chứng thu giữ: 01 nón bảo hiểm màu trắng bị bể; 01 áo sơ mi màu trắng tay ngắn; 01 cái áo khoát màu đen, phần tay có viền trắng xanh; 01 điện thoại di động loại Iphone 11 màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu vàng gold, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, số máy NWAM2LL/A, số sê ri H08G40ADN6XM, có gắn sim số 0364992912, mặt sau bị vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 màu đen, bị vỡ màn hình; 01 cây dao tự chế, chiều dài 46,5cm, phần lưỡi có cạnh sắt, nhọn dài 32cm, cán dài 14,5cm; 01 dao tự chế dài 97cm, cán tròn dài 55cm đường kính cán 2,5cm, giữa phần lưỡi và cán có khớp xoay nối lại với nhau, phần lưỡi sắt - nhọn dài 42cm; 01 dao tự chế dài 120cm, cán bằng ống tuýp sắt tròn đường kính 2,5cm, phần cán tròn dài 79cm, lưỡi dao dài 41x8,4cm, có 01 cạnh sắt; 01 dao tự chế dài 119cm, cán bằng ống tuýp sắt tròn đường kính 2,5cm, phần lưỡi dài 22 x 7,5cm, có 01 cạnh sắt; 01 ống tuýp sắt tròn dài 85cm, đường kính 2,5cm; 01 ống tuýp sắt tròn dài 81cm, đường kính 2,5cm; 01 đĩa DVD lưu trữ các đoạn video ghi lại hình ảnh có liên quan trong vụ gây rối trật tự công cộng của các bị can tại đoạn đường ĐT 943 khóm Tân Hiệp B, thị trấn Ó vào ngày 17/12/2022.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích, ghi nhận thương tích số 143 ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnhA Giang, ghi nhận: thương tích của Dương Văn H3 sinh năm 2004: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo dính phải kích thước (05 x 0.3)cm, sẹo lồi, màu H2, bờ sắc, có khâu, t3 lệ 02%;

Sẹo cổ sau bên phải kích thước (5.5 x 0.2)cm, hơi xiên, hai góc nhọn, sẹo lồi, màu H2 bờ sắc gọn, có khâu, t3 lệ 04%;

Sẹo mặt sau 1/3 trên cằm tay trái kích thước (2.5 x 0.5)cm, hơi xiên, phẳng, sậm màu, hai góc nhọn, bờ sắc gọn, có khâu, t3 lệ 01%;

Sẹo không liên tục mặt trong 1/3 giữa cằm chân phải kích thước (02 x 0.2)cm + (03 x 0.1)cm, bờ sắc gọn, sậm màu, t3 lệ 02%;

Sây sát dạng thẳng mặt sau ngoài 1/3 trên cằm chân trái để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (15 x 01)cm, phẳng, sậm màu t3 lệ 01%.

T3 lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 10%, thương tích do vật sắc gây nên.

Kết luận giám định số 203 ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CôngAn tỉnhA Giang, xác định: T1ch xuất 17 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD do Cơ quan Cảnh sát điều tra - CôngAn huyện T gửi đến giám định, chi tiết thể hiện trong phục lục kèm theo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnhA Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T3, Hồ Ngọc H1, Trương Minh T1 (T1 Cầu Vàng), Đồng Văn H2 (Báo H2), Nguyễn Quang H3, Nguyễn Minh Đ, Lê Văn A, Trần Ngọc T2, Lưu Huỳnh T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H1 03 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo H1 chấp hành hình phạt của hai bản án là 05 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H2 (Báo H2) 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2023.

Bản án còn xử phạt bị cáo Trương Minh T1 (T1 Cầu Vàng) 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Văn T3 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H3 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 02 năm tù; xử phạt bị cáo Lê VănA 02 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Ngọc T2 02 năm tù; xử phạt bị cáo Lưu Huỳnh T3 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/02/2024, bị cáo Đồng Văn H2 kháng cáo và ngày 06/02/2024, bị

cáo Hồ Ngọc H1 có đơn kháng cáo cùng với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo xác định Bản án xử không oan nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Hồ Ngọc H1 và Đồng Văn H2 kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Cấp sơ thẩm kết án bị cáo Hồ Ngọc H1 và Đồng Văn H2 cùng đồng phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bản án đã đánh giá đúng tính chất mức độ của tội phạm do các bị cáo gây ra, cá thể hóa trách nhiệm hình sự cũng như áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án đã nêu là tương xứng. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc H1 và Đồng Văn H2, giữ nguyên hình phạt đã tuyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đồng Văn H2: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo H2 và đồng phạm ban đầu bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy nhiên sau khi bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan điều tra đã chuyển qua xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Nhận thấy rằng hành vi trên của bị cáo H2 chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự mà chỉ xử lý hành chính nên việc Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” là quá nghiêm khắc. Cho nên đề nghị HĐXX cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn H2 và Hồ Ngọc H1 làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và trong quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận cùng đồng bọn thực hiện hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu hồi được và các chứng cứ khác đã thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ khẳng định:

Đêm 17/12/2022, các bị cáo Hồ Ngọc H1 và Đồng Văn H2 (Báo H2) cùng đồng bọn rủ nhau cầm hung khí đi đánh nhau. Cả bọn sử dụng phương tiện xe máy điều khiển vào ban đêm, chạy thành dòng với tốc độ cao, cầm hung khí là dao tự chế la hét gây ảnh hưởng xấu đến tình hìnhA ninh, trật tựA toàn xã hội. Nên bản án sơ thẩm xử phạt Hồ Ngọc H1 và Đồng Văn H2 (Báo H2) cùng đồng phạm khác về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính nguy hiểm và hậu quả các bị cáo gây ra như hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đếnA ninh trật tự,A toàn xã hội ở nơi công cộng, làm cho quần chúng nhân dân lên án và bất bình; đánh giá đúng vai trò đồng phạm như H1 và T3 là người khởi xướng, xúi giục và cùng các bị cáo khác trực tiếp dùng dao, đuổi chém bị hại H3 gây thương tích, làm náo loạnA ninh trật tự tại địa phương; đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo H1; còn bị cáo H2 là người cung cấp hung khí cho cả nhóm và cùng đồng bọn thực hiện tội phạm nên vai trò cao hơn các bị cáo khác. Ngoài ra bản án sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, hiểu biết pháp luật hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H1 03 năm tù và bị cáo H2 02 năm tù là thỏa đáng.

Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Nhận định này phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xét.

- Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Ngọc H1 và Đồng Văn H2.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T về phân hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Ngọc H1 và Đồng Văn H2 (Báo H2) phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H1 03 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo H1 chấp hình hình phạt của hai bản án là 05 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H2 (Báo H2) 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2023.

2. Án phí: Các bị cáo H1 và H2 mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố L không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnhA Giang (2);
- TAND huyện T (2);
- CôngA huyện T (1);
- Cục THADS tỉnhA Giang (1);
- Chi cục THADS huyện T (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh